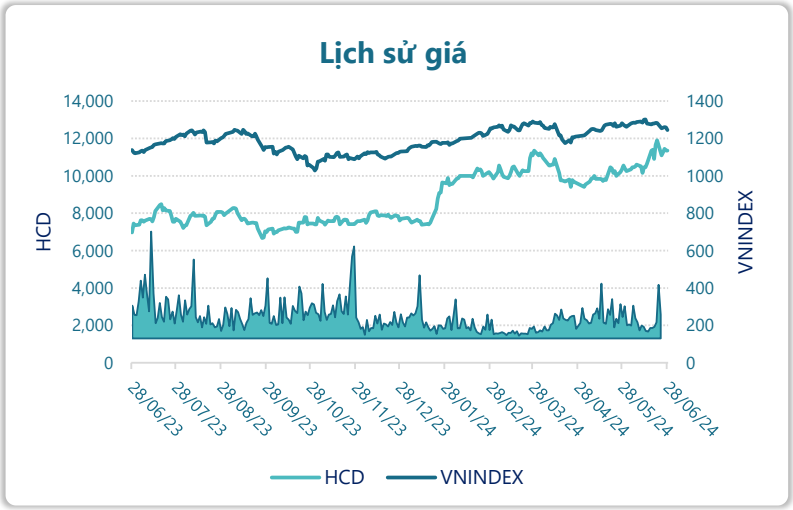
FireAnt

CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD (HSX: HCD)



Thông tin giao dịch	28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**11,350**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,670
SL cổ phiếu LH	36,958,816
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,234,755
% sở hữu nước ngoài	4.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	419
P/E	7.2
EPS	1,571

DT thuần

Q2/24

226

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 33.0| 17.0%

YoY: ▼14.0| -5.9%

LN sau thuế

Q2/24

8.42

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.88| -41.1%

YoY: ▲ 0.03| 0.3%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

5.8%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

6T 2024

419

tỷ VNĐ

YoY: ▼52.0| -11.2%

LN sau thuế

6T 2024

22.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.20| 37.4%

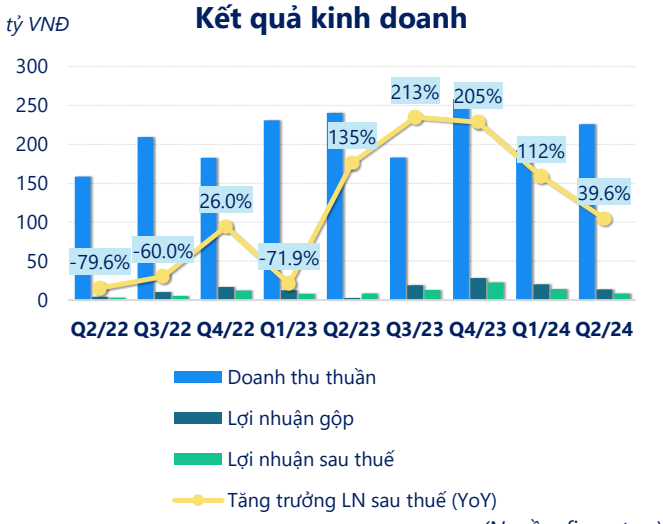
ROE

Q2/24

12.8%

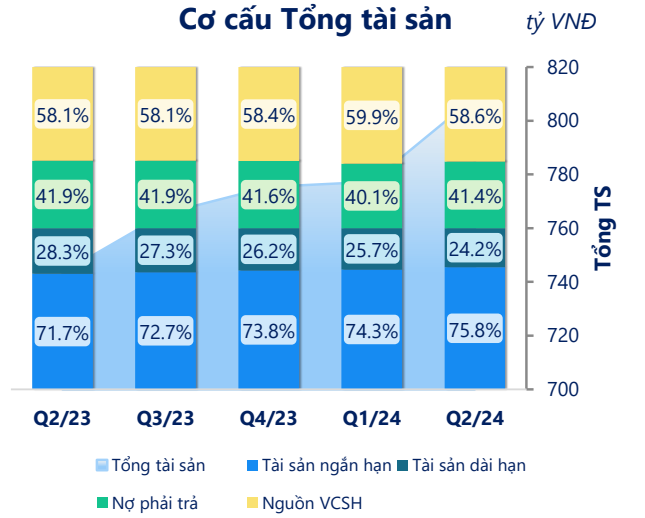
+/- YoY: ▲ 4.6%

Kết quả kinh doanh



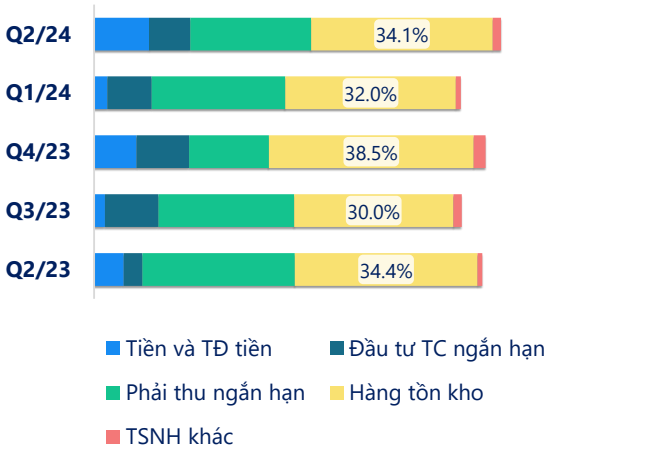
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



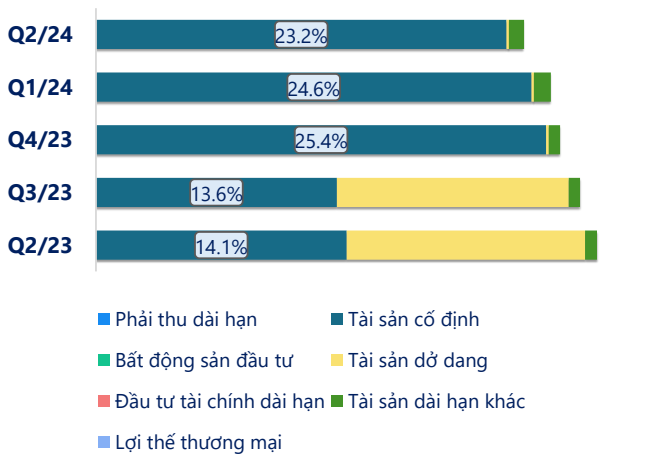
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



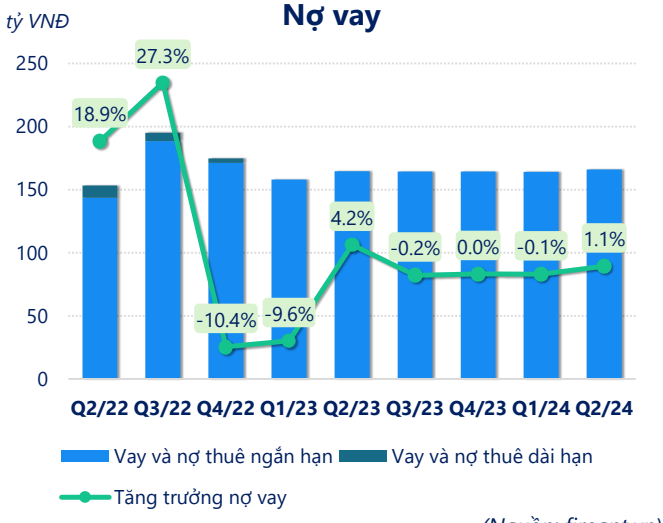
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



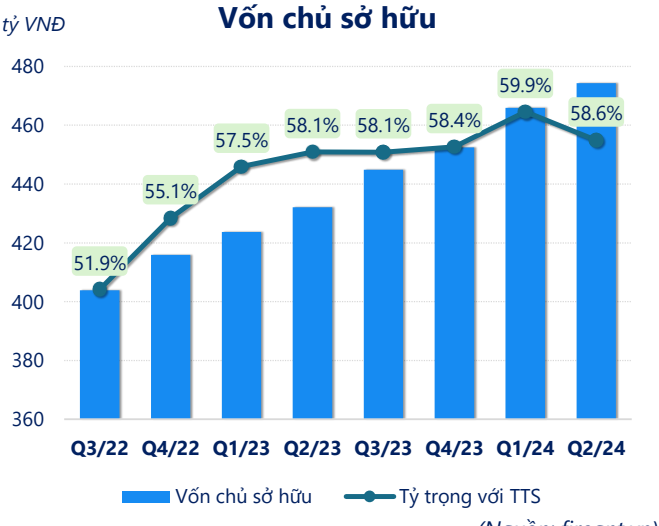
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



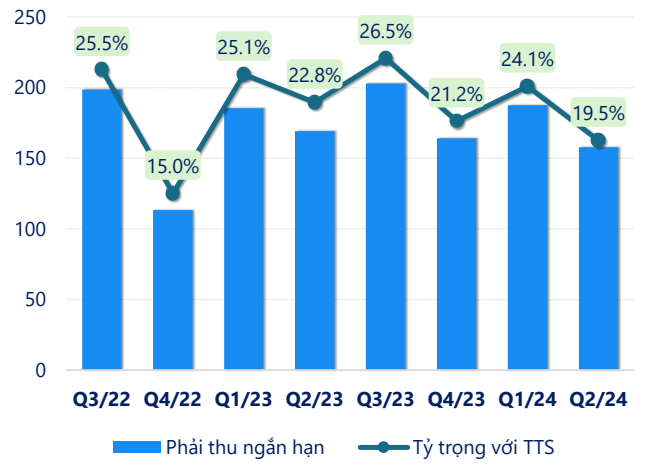
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



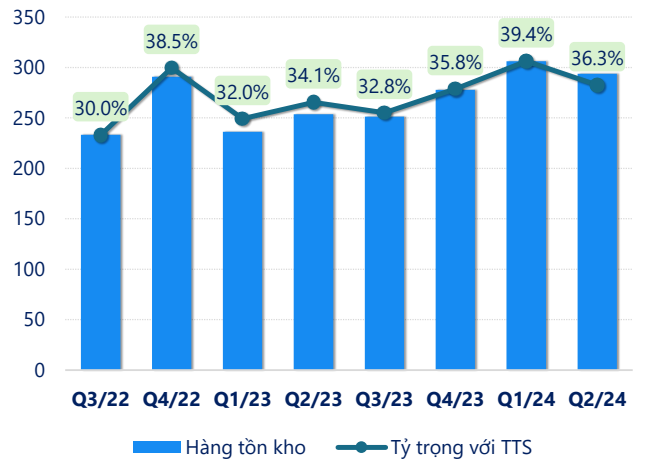
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



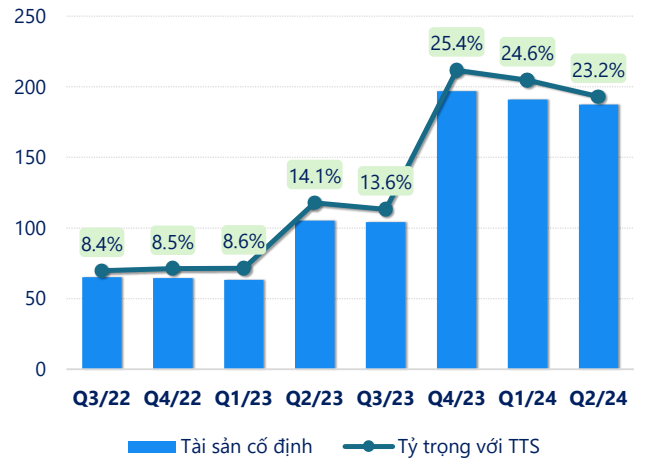
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



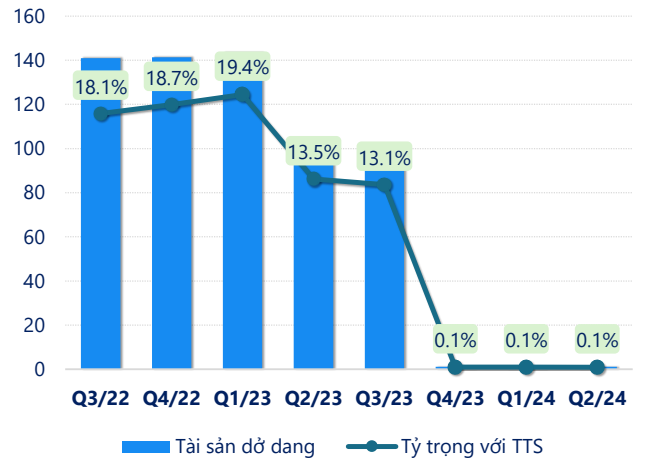
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



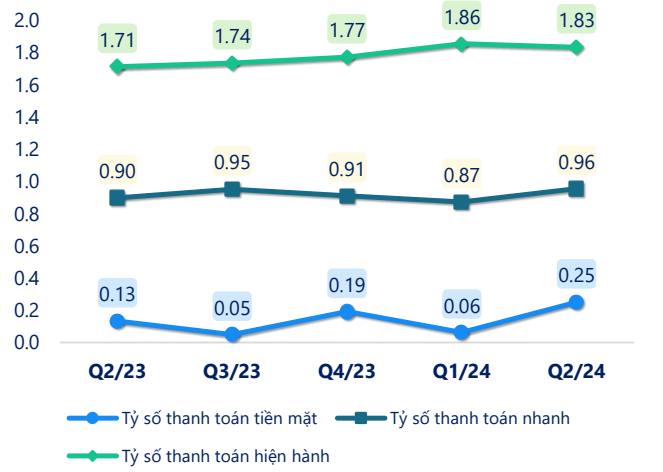
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



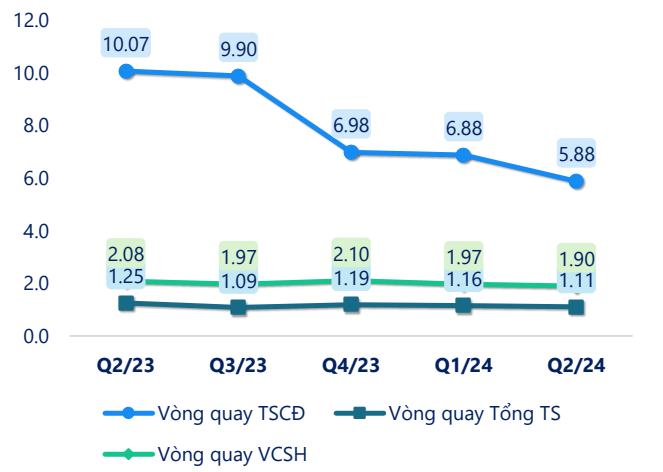
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	**743**	**765**	**775**	**777**	**809**
Tài sản ngắn hạn	**533**	**556**	**572**	**578**	**613**
Tiền và tương đương tiền	41.3	15.8	61.8	19.4	83.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn	57.6	76.8	58.8	58.8	70.3
Phải thu ngắn hạn	169	203	164	188	158
Hàng tồn kho	254	251	278	306	294
Tài sản ngắn hạn khác	11.4	9.77	9.80	5.96	7.78
Tài sản dài hạn	**210**	**209**	**203**	**199**	**195**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	105	104	197	191	187
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	100	100	1.14	1.14	1.14
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4.98	4.93	4.95	7.41	6.86
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**311**	**321**	**323**	**311**	**334**
Nợ ngắn hạn	**311**	**321**	**323**	**311**	**334**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	165	164	164	164	166
Phải trả người bán ngắn hạn	124	134	132	120	141
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**432**	**445**	**452**	**466**	**474**
Vốn chủ sở hữu	**432**	**445**	**452**	**466**	**474**
Vốn điều lệ	316	316	370	370	370
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)